

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC QUA MẠNG DƯỚI GÓC NHÌN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ Ở MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

*THE PERCEPTIONS OF ADMINISTRATIVE STAFF REGARDING QUALITY ASSURANCE
IN ONLINE TEACHING AT SOME UNIVERSITIES IN VIETNAM AT PRESENT*

NGUYỄN THANH THUỶ, NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG, thuynt@hcmute.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 25/02/2024 Ngày nhận lại: 10/3/2024 Duyệt đăng: 26/3/2024 Mã số: TCKH-S01T3-2024-B08 ISSN: 2354 - 0788</p> <p>Từ khóa: Công nghệ thông tin, dạy học qua mạng, đảm bảo chất lượng, giáo dục trực tuyến.</p> <p>Key words: Information technology, online teaching, online education, quality assurance.</p>	<p>Với sự tiến bộ nhanh chóng của công nghệ số và nhu cầu ngày càng tăng về các lựa chọn học tập, các trường đại học trên toàn thế giới, bao gồm cả ở Việt Nam, ngày càng phải dựa vào các nền tảng trực tuyến để triển khai giáo dục. Vì vậy, việc đảm bảo chất lượng dạy học qua mạng tại các trường đại học đã trở thành một vấn đề cấp bách. Bài viết tập trung phân tích thực trạng đảm bảo chất lượng dạy học qua mạng dưới góc nhìn của 42 cán bộ quản lý của 4 trường đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy khách thể nghiên cứu có nhận thức tốt về sự cần thiết của đảm bảo chất lượng dạy học qua mạng và mức độ hài lòng cao với các hạng mục của dạy học qua mạng.</p> <p>ABSTRACT</p> <p>With the rapid advancement of digital technology and the growing demand for learning options, universities around the world, including in Vietnam, are increasingly relying on online platforms to implementing education. Therefore, ensuring the quality of online teaching at universities has become an urgent issue. The article focuses on analyzing the current situation of ensuring the quality of online teaching from the perspective of 42 managers of 4 universities. The research results show that the research subjects have a good awareness of the need to ensure the quality of online teaching and a high level of satisfaction with items of online teaching.</p>

1. Mở đầu

Đảm bảo chất lượng (ĐBCL) đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì uy tín và danh tiếng của các trường đại học (ĐH). Một chương trình

học trực tuyến được đánh giá cao về chất lượng sẽ thu hút sự quan tâm và niềm tin từ phía học viên và cộng đồng giáo dục, từ đó tăng cường vị thế và sức hút của trường ĐH. ĐBCL cũng giúp

tạo ra một môi trường học tập trực tuyến an toàn và tích cực, thúc đẩy sự tương tác và hợp tác giữa sinh viên (SV) và giảng viên (GV). Trong dạy học qua mạng (DHQM) cán bộ quản lý (CBQL) đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập các chính sách và quy định để đảm bảo tính bảo mật thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, giám sát chất lượng của các chương trình và môi trường DHQM. Nhận thức và nhu cầu của CBQL ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của quá trình DHQM từ lập kế hoạch đến triển khai và đánh giá. CBQL cần hiểu rõ về tài nguyên và hỗ trợ kỹ thuật cần thiết để triển khai và duy trì các khóa học trực tuyến một cách hiệu quả. Những CBQL nắm được xu hướng mới trong DHQM, sự phát triển của công nghệ có khả năng đưa ra các quyết định phù hợp, để cải thiện chất lượng dạy học. Bài viết phân tích nhận thức và mức độ hài lòng của CBQL đối với việc ĐBCL của DHQM ở 4 trường ĐH nhằm đưa ra những nhận định quan trọng để thực hiện công tác ĐBCL cho DHQM hiệu quả hơn.

2. Tổng quan

Nghiên cứu về ĐBCL trong giáo dục đào tạo, A.J. Visscher (2009) khẳng định trong cuốn sách “Improving Quality Assurance in European Vocational Education and Training”: ĐBCL là tất cả những hoạt động được thực hiện và quan tâm để của cơ sở giáo dục... hệ thống ĐBCL đề cập đến việc được thiết kế và xây dựng nhằm hỗ trợ việc thu thập, xử lý và trình bày dữ liệu liên quan đến chất lượng của cơ sở giáo dục (Visscher, 2009). Jetho Newton (2012) cho rằng: ĐBCL được coi là một quá trình có chủ ý để kiểm tra, đánh giá và đưa ra phán đoán về chất lượng và tiêu chuẩn”. Tác giả cũng chỉ ra rằng: ĐBCL là một động lực quan trọng để nâng cao chất lượng” (Newton, 2012). Allen và Oakland (1988) đã xác định 05 giai đoạn đặc trưng quan trọng của phương pháp ĐBCL gồm: (1) Lập kế hoạch và thiết kế chất lượng; (2) Hướng dẫn; (3) Đào tạo nhân viên; (4) Cung cấp trang thiết bị, công nghệ và phương pháp đánh giá sản phẩm; (5) Phân tích ý kiến của khách hàng và đảm bảo tuân thủ

quyền và trách nhiệm pháp lí của sản phẩm (Allen & Oakland, 1988). ĐBCL dựa vào các tiêu chí đánh giá phổ biến ở khu vực Đông Nam Á là bộ tiêu chí đánh giá AUN. AUN là một hệ thống đánh giá chất lượng mà các trường đại học ở Việt Nam đang tham khảo và thực hiện. Mạng lưới Đại học ASEAN (AUN) công nhận tầm quan trọng của chất lượng GDDH và nhu cầu phát triển một hệ thống ĐBCL toàn diện để nâng cao tiêu chuẩn học tập, tăng cường giáo dục, nghiên cứu và dịch vụ giữa các trường đại học thành viên (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2021).

Nhiều tác giả đã nghiên cứu về đảm bảo và kiểm định chất lượng trong GDDH, đưa ra nhiều quan điểm và đề xuất. Tác giả Sử Ngọc Anh (2016) tập trung vào việc làm rõ vai trò và vị trí của kiểm định chất lượng trong ĐBCL của GDDH tại Việt Nam, đồng thời trình bày những ưu điểm và khuyết điểm của kiểm định chất lượng và đề xuất cách cải thiện hệ thống ĐBCL phù hợp với bối cảnh hiện nay (Sử Ngọc Anh, 2016). Tác giả Lê Đình Sơn (2016) nghiên cứu về quản trị trường ĐH theo tiếp cận chất lượng và nhấn mạnh vai trò tiềm năng của việc quản trị chất lượng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả GDDH, nhưng cũng phân tích những hạn chế trong việc áp dụng tiếp cận này tại Việt Nam (Lê Đình Sơn, 2016). Tác giả Nguyễn Quang Giao (2017) đề xuất tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng và áp dụng phương thức quản lý chất lượng trong quản lý chất lượng quá trình đào tạo ở các trường ĐH.

Quản lý chất lượng được xem xét ở ba cấp độ, bao gồm: kiểm soát chất lượng, ĐBCL và quản lý chất lượng tổng thể, và việc áp dụng phương thức quản lý chất lượng cụ thể phụ thuộc vào sự phù hợp giữa trình độ phát triển quản lý chất lượng của trường và đặc trưng của từng phương thức quản lý chất lượng (Nguyễn Quang Giao, 2017). Tác giả Lê Huy Tùng (2020) đề xuất lựa chọn mô hình kiểm định chất lượng GDDH ở Việt Nam và nhấn mạnh tầm quan trọng của hoạt động kiểm định chất lượng trong việc đảm bảo và cải thiện chất lượng GDDH (Lê Huy Tùng, 2020).

Đại học Quốc gia Hà Nội (2020) đã xuất bản công trình có tựa đề "GDĐH - chất lượng và đánh giá" (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020), trong đó tập trung vào khía cạnh chất lượng và đánh giá trong GDĐH (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020). Tác giả Nguyễn Trung Thành (2021) đưa ra quan điểm về xu hướng hiện nay trong GDĐH, với trường ĐH hướng tới đào tạo SV có khả năng làm việc trên phạm vi quốc tế. Việc quản lý chất lượng và ĐBCL có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục và đào tạo ở Việt Nam (Nguyễn Trung Thành, 2021). Tác giả Trần Thị Ngọc Bích (2021) đã thực hiện một đánh giá về hệ thống ĐBCL nội bộ của một số trường đại học tại Việt Nam (Trần Thị Ngọc Bích, 2021). Tác giả Nguyễn Tiến Công (2020) đã tiến hành nghiên cứu về việc xây dựng mô hình quản lý chất lượng trong GDĐH và triển khai thực tế tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Nguyễn Tiến Công, 2020).

"Dạy học qua mạng" và "dạy học trực tuyến" thường được sử dụng để chỉ cùng một loại hình giáo dục sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để truyền đạt kiến thức và tương tác giữa người dạy và người học. Tuy nhiên, có thể có sự khác biệt nhỏ giữa hai khái niệm này tùy thuộc vào cách sử dụng ngôn ngữ. DHQM thường ám chỉ việc sử dụng mạng internet để truyền đạt kiến thức, bao gồm cả các công cụ và nền tảng trực tuyến như website, ứng dụng di động, email, diễn đàn trực tuyến, và hơn thế nữa. Thuật ngữ này có thể rộng hơn và áp dụng cho nhiều hình thức DHQM khác nhau. Trong khi đó, "dạy học trực tuyến" thường chỉ đến việc sử dụng các phương tiện trực tuyến như: video học trực tuyến, lớp học qua video trực tuyến, hoặc các ứng dụng học trực tuyến để truyền đạt kiến thức. Thuật ngữ này thường hẹp hơn và tập trung vào việc sử dụng các phương tiện truyền thông trực tuyến cụ thể.

Một số nghiên cứu về dạy học trực tuyến trong những năm gần đây phải kể đến như: Nhóm tác giả Lê Đông Phương, Nguyễn Thị Hào,

Đào Thanh Hải, Nguyễn Thùy Vinh và Vũ Thị Quỳnh Nga (2021) nghiên cứu về dạy học trực tuyến trong các trường ĐH ở Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19 và đưa ra kiến nghị về các biện pháp thích ứng trong trạng thái "bình thường mới" (Lê Đông Phương, Nguyễn Thị Hào, Đào Thanh Hải, Nguyễn Thùy Vinh, & Vũ Thị Quỳnh Nga, 2021). Đoàn Thị Cúc (2021) đã thiết kế tài liệu dạy môn Phương pháp nghiên cứu khoa học GD theo module với sự hỗ trợ của E-learning cho sinh viên Trường Đại học Tân Trào (Đoàn Thị Cúc, 2021). Trần Quang Thuận và Bùi Văn Hồng (2020) nghiên cứu về quản lý dạy học trực tuyến tại các trường đại học kỹ thuật ở Thành phố Hồ Chí Minh (Trần Quang Thuận & Bùi Văn Hồng, 2020). Trần Nhật Minh (2022) bàn về sự hài lòng của sinh viên với học tập trực tuyến tại Trường Đại học Tài chính - Marketing trong thời gian phòng chống dịch COVID-19 (Trần Nhật Minh, 2022).

ĐBCL cho DHQM là yếu tố không thể thiếu để đảm bảo hiệu quả và tính bền vững của quá trình DHQM. Việc thiết kế và triển khai các chương trình học trực tuyến dựa trên các tiêu chuẩn chất lượng đã được thiết lập.

ĐBCL cho DHQM là quá trình áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng để đảm bảo hiệu quả, tính tương tác và sự hấp dẫn của việc học trực tuyến. Bộ tiêu chuẩn này cung cấp một tập hợp các tiêu chuẩn và hướng dẫn mà các tổ chức DHQM có thể tham khảo và thực hiện để đảm bảo rằng họ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ DHQM. Nó có thể giúp các tổ chức giáo dục, cơ quan quản lý, và các bên liên quan khác đánh giá và theo dõi chất lượng của hệ thống DHQM, đảm bảo rằng nó đáp ứng các mục tiêu và tiêu chuẩn đã đề ra. Ngoài ra, nó còn có thể giúp xác định các điểm yếu và điểm mạnh của hệ thống, từ đó cải thiện và tối ưu hóa quá trình giảng dạy và học tập qua mạng. Công cụ đánh giá hiệu suất của hệ sinh thái là hệ thống quản lý học tập LMS. Khung tiêu chuẩn trong DHQM có thể được sử dụng

làm cơ sở để thực hiện đánh giá định kỳ, tự đánh giá, và các quá trình đánh giá bên ngoài bởi các cơ quan độc lập hoặc tổ chức chuyên nghiệp để đảm bảo tính chất lượng và hiệu suất của hệ sinh thái học tập qua mạng.

Tiêu chí ĐBCL cho DHQM là tập hợp các yếu tố, tiêu chuẩn và quy định được xác định để đảm bảo rằng quá trình giảng dạy và học tập trực tuyến đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng. Các tiêu chí này bao gồm nội dung học tập, tương tác giữa giảng viên và sinh viên, hạ tầng công nghệ, đánh giá và phản hồi, tính minh bạch và công bằng, cũng như hỗ trợ sinh viên, nhằm tạo ra một môi trường học tập trực tuyến chất lượng, hiệu quả và công bằng.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Mục đích khảo sát: Nghiên cứu, nhận xét nhận thức và nhu cầu của CBQL về ĐBCL DHQM ở một số trường ĐH, từ đó rút ra các kết luận cần thiết.

- Nội dung khảo sát: Nhóm tác giả tiến hành khảo sát lấy ý kiến của CBQL về sự cần thiết của các tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng của DHQM và mức độ hài lòng của CBQL với các hạng mục của DHQM.

- Đối tượng khảo sát: 42 CBQL thuộc 04 trường đại học: Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công thương TP. Hồ Chí Minh. Khảo sát được tiến hành từ tháng 2/2023 đến tháng 4/2023.

- Phương pháp và công cụ khảo sát: Nhóm tác giả sử dụng phương pháp điều tra viết thông qua phiếu hỏi và phần mềm SPSS để xử lý số liệu.

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

4.1. Nhận thức của CBQL về sự cần thiết của các tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng của DHQM

Bảng 1. Sự cần thiết của các tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng của DHQM (%)

TT	Vấn đề	1	2	3	4	5
1	DHQM phải đáp ứng nhu cầu các bên liên quan	0	0	0	76,19	23,81
2	DHQM được xây dựng dựa vào bối cảnh kinh tế	0	0	0	80,95	19,05
3	DHQM được xây dựng dựa vào bối cảnh văn hóa	0	0	4,76	80,95	14,29
4	DHQM phải có nguồn nhân lực chất lượng	0	0	9,52	71,43	19,05
5	DHQM phải có cơ chế tài chính rõ ràng	0	0	0	80,95	19,05
6	DHQM phải có tài nguyên phong phú	0	0	0	71,43	28,57
7	DHQM có truyền thông rộng rãi	0	0	0	80,95	19,05
8	DHQM có hệ thống kỹ thuật hiện đại	0	0	4,76	76,19	19,05
9	DHQM có quy trình bảo trì thường xuyên	0	0	4,76	76,19	19,05
10	DHQM có quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của GV, SV	0	0	4,76	76,19	19,05
11	DHQM được cập nhật điều chỉnh thường xuyên	0	0	0	85,71	14,29
12	DHQM có công cụ và quy trình đánh giá hiệu quả và tin cậy	0	0	0	90,48	9,52
13	DHQM xây dựng bộ công cụ chẩn đoán phù hợp	0	0	4,76	80,95	14,29
14	DHQM xây dựng quy trình cải tiến chất lượng thường xuyên	0	0	0	90,48	9,52

Ghi chú: 1: Hoàn toàn không cần thiết; 2: Không cần thiết; 3: Bình thường; 4: Cần thiết; 5: Rất cần thiết

Số liệu bảng 1 cho thấy quan điểm của CBQL về tầm quan trọng của các tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng của DHQM, cụ thể:

- Đáp ứng nhu cầu các bên liên quan: Hơn 76% CBQL nhận thức rằng việc dạy học qua mạng

cần phải đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. Điều này cho thấy, họ hiểu rằng sự tương tác và phản hồi từ cả SV, GV và cộng đồng là yếu tố quan trọng để ĐBCL và tính ứng dụng của các khóa học trực tuyến.

- Xây dựng dựa vào bối cảnh kinh tế và văn hóa: Có hơn 80% CBQL đánh giá cao việc xây dựng các khóa học trực tuyến dựa vào bối cảnh kinh tế và văn hóa. Điều này cho thấy, họ nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc phù hợp với điều kiện kinh tế và văn hóa cụ thể của đất nước trong việc phát triển các chương trình học trực tuyến.

- Nguồn nhân lực chất lượng và cơ chế tài chính rõ ràng: Hơn 70% CBQL nhận thức rằng có nguồn nhân lực chất lượng và cơ chế tài chính rõ ràng là yếu tố cần thiết. Điều này cho thấy họ nhìn nhận sâu sắc về tầm quan trọng của việc có đủ nguồn nhân lực chất lượng và cơ chế tài chính minh bạch để duy trì và phát triển hệ thống DHQM.

- Công cụ và quy trình đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng: Khoảng hơn 85% - 90%

CBQL đánh giá cao việc có quy trình đánh giá và cập nhật thường xuyên, cùng với việc có công cụ và quy trình đánh giá hiệu quả và tin cậy cũng như việc xây dựng quy trình cải tiến chất lượng thường xuyên. Điều này thể hiện sự nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc theo dõi và đánh giá định kỳ, cũng như việc liên tục cải thiện chất lượng của các khóa học trực tuyến.

Tổng thể, bảng 2 phản ánh một sự nhất quán và sự nhận thức rõ ràng từ phía CBQL về các yếu tố quan trọng để ĐBCL của dạy học qua mạng tại các trường đại học. Điều này là quan trọng để đảm bảo rằng các khóa học trực tuyến được phát triển và triển khai một cách hiệu quả và bền vững.

- Mức độ hài lòng của CBQL đối với các hạng mục của DHQM (xem bảng 2):

Bảng 2. Mức độ hài lòng của CBQL đối với các hạng mục của DHQM (%)

TT	Vấn đề	1	2	3	4	5
1	Nguồn nhân lực chất lượng	0	0	23,81	66,67	9,52
2	Cơ chế tài chính rõ ràng	0	0	28,57	66,67	4,76
3	Tài nguyên phong phú	0	0	23,81	61,9	14,29
4	Truyền thông rộng rãi	0	0	33,33	47,62	19,05
5	Hệ thống kỹ thuật hiện đại	0	0	23,81	71,43	4,76
6	Quy trình bảo trì thường xuyên	0	0	19,05	71,43	9,52
7	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của GV, SV	0	0	23,81	71,43	4,76
8	Cập nhật điều chỉnh thường xuyên	0	0	28,57	66,67	4,76
9	Công cụ và quy trình đánh giá hiệu quả và tin cậy	0	0	14,29	71,43	14,29
10	Bộ công cụ chẩn đoán phù hợp	0	0	19,05	71,43	9,52
11	Quy trình cải tiến chất lượng thường xuyên	0	0	14,29	76,19	9,52

Ghi chú: 1: Hoàn toàn không hài lòng; 2: Không hài lòng; 3: Bình thường; 4: Hài lòng; 5: Rất hài lòng

Số liệu bảng 2 cho thấy:

- Nguồn nhân lực chất lượng: Hơn 76% CBQL cho biết họ hài lòng hoặc rất hài lòng với nguồn nhân lực chất lượng. Điều này cho thấy họ đánh giá cao sự quan trọng của việc có GV và nhân viên hỗ trợ có chuyên môn cao để ĐBCLDHQM.

- Cơ chế tài chính rõ ràng: Mặc dù chỉ có 4,76% CBQL cho biết họ rất hài lòng với cơ chế

tài chính, nhưng hơn 66% đánh giá rằng họ hài lòng. Điều này cho thấy sự nhận thức về tầm quan trọng của việc có một cơ chế tài chính rõ ràng và minh bạch để hỗ trợ hoạt động DHQM.

- Tài nguyên phong phú: Mặc dù có hơn 61% CBQL cho biết họ hài lòng hoặc rất hài lòng với tài nguyên, nhưng còn có 23,81% chỉ đánh giá là bình thường. Điều này cho thấy

cần có các biện pháp để cải thiện và mở rộng tài nguyên cho DHQM.

- Truyền thông rộng rãi: Chỉ có hơn 47% CBQL đánh giá rằng họ hài lòng hoặc rất hài lòng với truyền thông rộng rãi. Điều này có thể cho thấy sự cần thiết của việc tăng cường các hoạt động truyền thông để tăng cường sự nhận thức và tham gia của cộng đồng đối với các khóa học trực tuyến.

- Hệ thống kỹ thuật hiện đại: Mặc dù có hơn 71% CBQL cho biết họ hài lòng hoặc rất hài lòng với hệ thống kỹ thuật, nhưng vẫn có một số ít (4,76%) đánh giá không hài lòng. Điều này có thể gợi ra việc cần tiếp tục nâng cao và cập nhật công nghệ để đảm bảo sự hiệu quả của DHQM.

Kết quả khảo sát trên phản ánh một loạt các nhận định quan trọng về DHQM và việc đáp ứng các yêu cầu cụ thể. Sự đáp ứng nhu cầu của SV, GV và cộng đồng là một yếu tố cực kỳ quan trọng. Điều này làm nổi bật tầm quan trọng của việc tương tác và phản hồi trong việc ĐBCL và tính ứng dụng của DHQM. Việc xây dựng các khóa học trực tuyến dựa vào bối cảnh kinh tế và văn hóa. Điều này chỉ ra tầm quan trọng của việc phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước, đồng thời giúp nâng cao tính ứng dụng và hiệu quả của các khóa học. Nguồn nhân lực chất lượng và cơ chế tài chính rõ ràng là yếu tố cần thiết. Điều này làm nổi bật sự quan trọng của việc đảm bảo có đủ nguồn nhân lực chất lượng và cơ chế tài chính minh bạch để duy trì và phát triển DHQM. Quy trình đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng thường xuyên sẽ nâng cao trải nghiệm học tập của SV và hiệu suất của hệ thống GD.

Sự hài lòng của CBQL về các hạng mục như: nguồn nhân lực chất lượng, cơ chế tài chính rõ ràng, tài nguyên phong phú, truyền thông rộng rãi, hệ thống kỹ thuật hiện đại trong DHQM là tín hiệu khả quan trong việc đáp ứng các tiêu chí ĐBCL. Nhận thức của CBQL về sự cần thiết của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của DHQM và mức độ hài lòng của họ đối với các hạng mục của DHQM đều đóng vai trò quan trọng trong việc

ĐBCL của DHQM. Nếu CBQL nhận thức cao về sự cần thiết của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng, họ sẽ có xu hướng chú trọng và đầu tư nhiều hơn vào việc thiết lập, thực thi và duy trì các tiêu chuẩn này. Việc này sẽ tạo ra một khung cơ bản để đánh giá và cải thiện chất lượng của DHQM. Mức độ hài lòng của CBQL đối với các hạng mục của DHQM cũng ảnh hưởng đến việc ĐBCL. Nếu CBQL hài lòng với các hạng mục như nguồn nhân lực chất lượng, cơ chế tài chính rõ ràng, tài nguyên phong phú, truyền thông rộng rãi và hệ thống kỹ thuật hiện đại, họ có thể tin rằng các yếu tố này đang được quản lý và triển khai một cách hiệu quả, từ đó ĐBCL của DHQM.

5. Kết luận

Nhận thức và mức độ hài lòng đối với vấn đề ĐBCLDHQM của các CBQL từ 04 trường ĐH (Đại học Phú Yên, Đại học Cần Thơ, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM và Đại học Công thương TP. HCM) khá nhất quán. Nhận thức của CBQL tại các trường về sự cần thiết của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của DHQM đóng vai trò không thể phủ nhận trong việc ĐBCL của DHQM. Sự nhất quán trong nhận thức này giúp tạo nền tảng vững chắc để phát triển và duy trì các tiêu chuẩn đồng nhất trong lĩnh vực DHQM. Mức độ hài lòng của CBQL đối với các hạng mục của DHQM cũng phản ánh sự thành công trong triển khai các chính sách, nguồn lực và công nghệ để hỗ trợ DHQM. Việc này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học mà còn đảm bảo rằng các SV được hưởng một trải nghiệm học tập chất lượng và hiệu quả. Có thể nói rằng, nhận thức và mức độ hài lòng của CBQL từ các trường Đại học này đều là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng và duy trì một môi trường DHQM chất lượng. Sự đồng thuận và nỗ lực chung của CBQL từ các trường này là cơ sở vững chắc cho sự phát triển bền vững của DHQM, góp phần vào sự tiến bộ và phát triển của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Allen, N., & Oakland, J. (1988). *Quality Assurance in the Textile Industry: Part I. International Journal of Quality & Reliability Management*, Vol.5, No.5, 25 - 37.
- Đại học Quốc gia Hà Nội. (2020). *GDDH - chất lượng và đánh giá*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. (2021). *Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo theo AUN-QA, phiên bản 4.0*. Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Đoàn Thị Cúc. (2021). Thiết kế tài liệu dạy học môn Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục theo module với sự hỗ trợ của E-Learning cho sinh viên trường Đại học Tân Trào. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, số đặc biệt, 121 - 125*.
- Lê Đình Sơn. (2016). Quản trị trường đại học theo tiếp cận chất lượng - một số hạn chế hiện nay và khuyến nghị. *Tạp chí Khoa học giáo dục số 126, tr 33 - 35*.
- Lê Đông Phương., Nguyễn Thị Hào., Đào Thanh Hải., Nguyễn Thùy Vinh., Vũ Thị Quỳnh Nga. (2021). Dạy học trực tuyến trong các trường đại học ở Việt Nam trong giai đoạn dịch bệnh covid 19 và kiến nghị các biện pháp thích ứng với trạng thái "bình thường mới". *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số đặc biệt, 54 - 59*.
- Lê Huy Tùng. (2020). Một số đề xuất cho lựa chọn mô hình kiểm định chất lượng GDDH Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 1 - 5*.
- Newton, J. (2012). *1st European Forum for Quality Assurance*. Munich.
- Nguyễn Quang Giao. (2017). Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng trường đại học hiện nay. *Tạp chí Giáo dục, số 138, 21 - 24*.
- Nguyễn Tiến Công. (2020). Xây dựng mô hình quản lý chất lượng trong GDDH: thực tiễn triển khai tại Đại hội Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục, 6 - 11*.
- Nguyễn Trung Thành. (2021). Hệ thống ĐBCL bên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học: nghiên cứu đề xuất tại Trường đại học xây dựng Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục, số 513, kỳ 1, 52 - 58*.
- Sử Ngọc Anh. (2016). ĐBCL và kiểm định chất lượng trong GDDH. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 125, 39 - 41*.
- Trần Nhật Minh. (2022). Sự hài lòng của sinh viên với học tập trực tuyến trong thời gian phòng chống dịch covid - 19: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Tài chính - Marketing. *Tạp chí Giáo dục, số 1, 53 - 58*.
- Trần Quang Thuận., Bùi Văn Hồng. (2020). Quản lý dạy học trực tuyến trong các trường đại học kỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh, số 15 (1), 46 - 51*.
- Trần Thị Ngọc Bích. (2021). Đánh giá hệ thống ĐBCL bên trong của một số trường đại học Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục, số 497, 54 - 59*.
- Visscher, A. J. (2009). *Improving Quality Assurance in European vocation Education and Training: Factors Influencing the Use of Quality Assurance Findings*. Springer, ISBN 978-1-4020-9527-6, 7 - 31.